TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2020/HS-PT
Ngày 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Hùng và bà Nguyễn Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo kháng cáo:

HOÀNG VĂN P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/5/1954, tại xã K, huyện L, tỉnh T Quang.

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Ngọc H và bà Hoàng Thị Đ (đều đã chết); có vợ: Hà Thị D và 03 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 9/2001, bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 14 năm tù về tội Hiếp dâm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù được ra trại ngày 13/10/2010.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt)*.

Ngoài ra còn 01 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 09/10/2019, tại nhà ở của Hoàng Văn P, trú tại thôn N, xã K, huyện L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn P về hành vi Đánh bạc bằng hình thức

bán số lô, số đề trái phép. Thu giữ tại vị trí P bán số lô, số đề số tiền 7.964.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, có lắp 02 số thuê bao 0342.013.376 và 0816.830988; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, có lắp số thuê bao 0393.792.249; 04 tờ giấy (được xé ra từ tờ lịch) có các kích thước 25 x 17,8cm, 25 x 17,5cm, 25 x 17,7cm, 25 x 17,4cm; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu metal, mực màu xanh.

Quá trình điều tra xác định: Hoàng Văn P bán số lô, số đề trái phép từ khoảng tháng 10 năm 2019 để thu lời bất chính, bằng hình thức bán trực tiếp tại nhà ở và qua tin nhắn điện thoại.

Ngày 09/10/2019, P bán trực tiếp cho Nguyễn Văn H trú tại thôn H, xã K, huyện L số lô xiên ba 19 - 30 - 98 là 10.000 đồng, các số lô xiên hai 22 - 11, 22 - 72, 78 - 22, 78 - 33, 48 - 23 mỗi xiên là 10.000 đồng và số lô 22 là 02 điểm với giá 23.000 đồng/01 điểm. Tổng số tiền P bán số đề cho H là 106.000 đồng, H đã trả tiền cho P . Bán cho Bế Thị H1(trú cùng thôn) các số đề 53, 35 mỗi số 11.000 đồng. Tổng số tiền P bán số đề cho H1 là 22.000 đồng, H1 chưa trả tiền cho P. Bán cho Hoàng Thị T (trú cùng thôn) số đề 98 là 10.000 đồng, T chưa trả tiền cho P. Bán cho Hoàng Văn T1 trú tại thôn X, xã V, H ện L các số đề 10, 02, 20, 08, 80, 28, 82 mỗi số là 5.000 đồng, số đề 88 là 55.000 đồng, số đề ba càng 088 là 10.000 đồng. Tổng số tiền P bán số đề, số 3 càng cho T1 là 100.000 đồng, T1 đã trả tiền cho P . Bán cho Trần Văn H trú tại thôn H, xã K, H ện L các số đề 53, 76 mỗi số đề là 5.000 đồng, số đề 42 là 20.000 đồng. Tổng số tiền P bán số đề cho H là 30.000 đồng, H đã trả tiền cho P .

Ngoài ra, ngày 09/10/2019 P còn bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại cho những người sau đây:

Hồi 17 giờ 37 phút ngày 09/10/2019, Quan Văn H1 trú tại thôn G, xã K, huyện L sử dụng số điện thoại 0889.049.155 nhắn tin đến số thuê bao 0816.830.988 của P , để mua các số lô 86, 68, 90 mỗi số 20 điểm; 10, 22, 55 mỗi số 10 điểm; 33 = 50 điểm; 32 = 150 điểm; các số lô xiên 2: 77 - 82, 77 - 88 mỗi số 50.000 đồng; các số xiên 3: 77 - 82 - 88, 32 - 77 - 89 mỗi số 50.000 đồng, 10 - 22 - 33 = 40.000 đồng; các số lô xiên 4: 32 - 77 - 82 - 89, 22 -10 - 33 - 77 mỗi số 30.000 đồng; các số đề: 36 = 100.000 đồng, đầu 3 (từ số 30 đến số 39) với tổng số tiền là 850.000 đồng; các số 3 càng: 436, 936, 933 mỗi số = 20.000 đồng. Riêng đối với H1 , P bán là 22.500 đồng/01 điểm lô; các số lô xiên, số đề, số đề ba càng, P chỉ lấy với H1 90% số tiền thực đánh. Với những người khác P bán 23.000 đồng/01 điểm lô. Tổng số tiền H1 mua số lô, số đề, số lô xiên và 3 càng với P là **7.704.000 đồng** *(Bảy triệu bảy trăm linh bốn nghìn đồng)*. P đã nhắn tin trả lời "OK" (đồng ý). H1 chưa trả tiền cho P.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 09/10/2019, Hoàng Văn T trú tại thôn K, xã K, huyện L sử dụng số điện thoại 0397144139 nhắn tin đến số thuê bao 0393792249 của P , để mua các số đề 63 = 150.000 đồng; 36 = 50.000 đồng, 3 càng: 363 = 50.000 đồng, tổng số tiền T mua số đề và số 3 càng với P là 250.000 đồng. P đã nhắn tin trả lời "OK" (đồng ý). T chưa trả tiền cho P .

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 09/10/2019, Nông Thị S trú tại thôn B, xã V , huyện L sử dụng số điện thoại 0338.526.000 nhắn tin đến số thuê bao 0393792249 của P, để mua các số đề 46, 64 mỗi số = 20.000 đồng; các số 57, 75, 08, 80 mỗi số = 10.000 đồng, tổng số tiền S mua số đề với P là 80.000 đồng. P đã nhắn tin trả lời "OK" (đồng ý). S chưa trả tiền cho P .

Tổng số tiền Hoàng Văn P bán các số lô, đề, số lô xiên, ba càng trái phép trong ngày 09/10/2019 cho các đối tượng nêu trên là **8.302.000** đồng *(Tám triệu ba trăm linh hai nghìn đồng)*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47, 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn P phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt Hoàng Văn P 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại giam chấp hành án. Phạt tiền 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử phạt 01 bị cáo khác 10 tháng tù cho hưởng án treo; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/12/2019, bị cáo Hoàng Văn P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn P về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình Biên lai đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và Biên lai đã nộp 15.000.000 đồng tiền phạt; bị cáo có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được hưởng chế độ một lần; hiện tại bị cáo bị bệnh tai biến mạch máu não đi lại và vận động gặp khó khăn có xác nhận của Trạm y tế xã K. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới của bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, do vậy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương đủ giáo dục bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn P, sửa bản án sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 Bộ luật

Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000 đồng tiền phạt. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn P thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 09/10/2019, Hoàng Văn P trú tại thôn N, xã K, huyện L đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép để cá cược với Bế Thị H1, Hoàng Thị T(trú cùng thôn); Trần Văn H, Nguyễn Văn H cùng trú tại thôn H, xã K, H ện L; Hoàng Văn T1 trú tại thôn X, xã V, huyện L; Quan Văn H1 trú tại thôn Nà Muông, xã K, H ện L; Hoàng Văn T trú tại thôn Nà Kẹm, xã K, huyện L; Nông Thị S trú tại thôn B, xã V, huyện L. Tổng số tiền đánh bạc quy kết đối với P là 8.302.000 đồng *(Tám triệu ba trăm linh hai nghìn đồng)*.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn P về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là có căn cứ.

Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết mới: biên lai nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000đ tiền phạt; giấy chứng nhận của Trạm y tế xã K xác nhận bị cáo bị bệnh tai biến mạch máu não gây bán tai biến liệt nửa người (Trái), hiện tại đi lại và vận động gặp khó khăn; bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được hưởng chế độ 1 lần. Xét thấy bị cáo bán số lô, số đề được số tiền không lớn, hầu hết là chưa thu được tiền; phạm tội

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi xem xét tình trạng sức khỏe của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, do vậy thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có H1 lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn P, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn P **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/4/2020).

Giao bị cáo Hoàng Văn P cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo Hoàng Văn P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0000973 ngày 16/01/2020 và 15.000.000 (Mười lăm triệu đồng) tiền phạt tại Biên lai thu tiền số 0000976 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/4/2020)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND + CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn